TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HSST
Ngày 11/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông và ông Trương Văn Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 13/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 28/11/2025 đối với các bị cáo:

1/ Lê Công S, sinh năm 2004 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Công S1, sinh năm 1977; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; cùng trú tại thôn L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ là Hà Thị Trà M, sinh năm 2005 và có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 03/4/2020, bị Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC.

Ngày 25/4/2020, bị Công an xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 55/QĐ-XPHC.

Ngày 29/9/2021, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại

khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo Bản án số 38/2021/HS-ST. Bị cáo được trả tự do ngay tại phiên toà.

Ngày 25/8/2022, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo Bản án số 35/2022/HS-ST. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 25/8/2024. Bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự (chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự).

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt.

2/ **Triệu Quang H**, sinh năm 1998 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn H1, sinh năm 1968; con bà Bàn Thị V, sinh năm 1973; cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 2000 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Quốc C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt.

- Chị Đinh Như Huyền T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

- Anh Hoàng Bình M1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – có mặt.

Sự có mặt của điều tra viên và cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L:

1/ Ông Bùi Đình T1 – Chức vụ: Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L – có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án;

2/ Ông Phạm Duy K – Chức vụ: Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L – có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án;

3/ Ông Đào Xuân H2 – Cán bộ Điều tra thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L – có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2025, Phạm Quốc C đưa cho Lê Công S 01 gói nilon chứa ma tuý đá. Sau đó, S cất gói ma tuý vào túi quần tây trong nhà tại thôn L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày 22/07/2025, S rủ Triệu Quang H đi đến khu vực phường N, tỉnh Lâm Đồng để vay tiền trả nợ cho C do trước đó S có nợ C số tiền 4.400.000 đồng (C đã liên hệ S đòi nợ). Khi đi, S mang theo 02 bộ quần áo (trong đó có quần chứa 01 gói nilon chứa ma tuý đá) bỏ lên hàng ghế sau xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57, màu trắng (xe do chị Đinh Như Huyền T đứng tên chủ sở hữu), rồi điều khiển xe chở H (ngồi ở ghế phụ). Trên đường đi, S nói H lấy gói nilon chứa ma tuý ở trong quần phía hàng ghế sau ra thì H quay xuống lấy 01 gói nilon chứa ma tuý đá và dùng kéo cắt thành 02 gói nhỏ rồi dùng quẹt lửa hàn kín miệng 02 gói nilon này, H để 01 gói nilon chứa ma tuý vào hộc để đồ ở cửa bên phụ xe ô tô, gói còn lại H cầm trên tay. Khi đi đến khu vực đường T, tỉnh Lâm Đồng, H cầm 01 gói ma tuý xuống xe còn S một mình điều khiển xe ô tô đi gặp bạn để vay tiền. Lúc này, H liên lạc với một người tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến chở H về phòng trọ của N1 sử dụng ma tuý. Tại đây, H và người tên N1 cùng sử dụng ma tuý, sau khi sử dụng xong, còn lại một phần ma tuý trong gói nilon thì H dùng quẹt lửa hàn kín gói nilon lại và cất trên người rồi N1 đưa cho H 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (01 lọ có nắp màu vàng cắm 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh) và chở H quay lại khu vực đường T. Khoảng 30 phút sau, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-315.57 đến đón H rồi cả hai đi đến trạm sạc xe điện để sạc và ngủ lại trên xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 23/7/2025, H lấy 01 gói nilon chứa ma tuý (để ở hộc cửa bên tài phụ xe ô tô) và 01 gói nilon chứa ma tuý H chưa sử dụng hết đưa cho S. S cầm 02 gói nilon trên bỏ vào 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SAIGON và để trên xe. Sau đó, S điều khiển xe chở H về lại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2025, khi đến thôn Đ, xã Đ, H liên lạc với anh Hoàng Văn Q để xin vào nhà nghỉ ngơi thì anh Q đồng ý nên S và H đến nhà anh Q. Tại đây, H cầm 01 gói thuốc lá SAIGON bên trong có 02 gói nilon chứa ma tuý đá và công cụ sử dụng ma túy mang vào nhà Q. H đem bộ công cụ sử dụng ma tuý vào để trong phòng ngủ rồi cầm 01 gói thuốc lá SAIGON bên trong có 02 gói nilon chứa ma tuý đá để lên bàn phòng khách. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định. Tại Cơ quan điều tra S và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập. Ban đầu S khai nguồn gốc số ma tuý Cơ quan điều tra đã thu giữ là do C nhờ S cất giữ. Quá trình điều tra, bị cáo

S thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mang theo gói ma tuý lên xe khi đi G cùng H mà khai gói ma tuý đó là của H mang theo.

Tại Kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Mẫu tinh thể (M1), (M2) đựng trong gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu lần lượt là là 0,7706 gam và 0,5519 gam. Tổng khối lượng là 1,3225 gam.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng đã thu giữ: 02 gói nilon được hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SAIGON; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1915 màu xanh đen; 01 lọ có nắp màu vàng, cắm 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57, màu trắng; 01 kéo màu bạc; 01 quần tây màu đen, 01 quần jean; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 áo thun dài tay màu xám, 01 áo khoác, 02 quần đùi.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV8 ngày 13/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lê Công S và Triệu Quang H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Công S và Triệu Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Triệu Quang H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/7/2025).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Công S từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/7/2025). Tại phần tranh luận sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng công bố luận tội đối với các bị cáo thì bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo S và đề nghị mức án 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù đối với bị cáo S.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ 1,2394 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON; 01 lọ có nắp màu vàng cắm 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 kéo màu bạc là vật cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc cho Lê Công S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1915 màu xanh đen cho Triệu Quang H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại 01 quần tây màu đen, 01 quần jean; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 áo thun dài tay màu xám, 01 áo khoác, 02 quần đùi cho Lê Công S.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57, màu trắng, cho chị Đinh Như Huyền T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo H không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị cáo bị Công an đánh đập, ép buộc khai lời khai trái ý muốn nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc bị đánh đập, ép buộc. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát công bố luận tội đối với các bị cáo S và H thì bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Do ý thức coi thường pháp luật: Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 23/7/2025, tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã bắt quả tang Lê Công S, Triệu Quang H đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,3225 gam ma tuý, là Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân các bị cáo, kinh tế gia đình của các bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được những hành vi liên quan đến ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma tuý của mình.

Đối với bị cáo S quá trình làm việc ban đầu tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình tạm giữ hình sự, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo S thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị cáo bị đánh đập, ép buộc khai lời khai trái ý muốn. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo S không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc bị đánh đập, ép buộc, đồng thời căn cứ kết quả kiểm tra thân thể khi đưa vào Phân trại tạm giam thì không có dấu vết gì trên người nên không có căn cứ chấp nhận lời khai của S sau khi khởi tố. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ

sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến trình bày của Điều tra viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận lời khai của bị cáo S cho rằng bị cáo bị đánh đập, ép buộc lời khai trái ý muốn. Tại phiên Toà sau khi Viện Kiểm sát công bố Luận tội thì bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cho rằng các lời khai ban đầu là phù hợp với cáo trạng đã truy tố đồng thời cho rằng bị cáo không bị oan sai, không bị công an đánh đập như các lời khai sau đó. Bị cáo đề nghị HĐXX và đại diện Viện kiểm sát áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức án Đại diện Viện kiệm sát công bố. HĐXX có cơ sở để xác định lời khai ban đầu của bị cáo S và lời khai tại phiên toà tại phần tranh luận phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma tuý, lời khai của bị cáo Triệu Quang H và người chứng kiến. Hành vi của bị cáo S và bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Trong vụ án này có sự tham gia của 02 bị cáo nhưng các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, vai trò tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo để có quyết định hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo S là người khởi xướng việc phạm tội, nguồn gốc ma tuý các bị cáo tàng trữ trái phép 1,3225 gam là Methamphetamine khi bị Công an bắt quả tang tại nhà Q là do bị cáo S mà có, bị cáo bỏ trong 1 gói nilon chứa ma tuý đá, bỏ lên hàng ghế sau xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57 rồi điều khiển xe chở bị cáo H đi G. Trên đường đi, bị cáo S nói bị cáo H lấy gói nilon chứa ma tuý ở trong quần phía hàng ghế sau ra thì H quay xuống lấy 01 gói nilon chứa ma tuý đá và dùng kéo cắt thành 02 gói nhỏ, H để 01 gói nilon chứa ma tuý vào hộc để đồ ở cửa bên phụ xe ô tô, gói còn lại H cầm trên tay. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cho mình tiếp tục phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo S mức án cao hơn bị cáo H. Tuy nhiên, tại phiên Toà sau khi đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Lâm Đồng công bố phần luận tội bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố; xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, vợ chồng bị cáo S đang sống phụ thuộc với bố mẹ đẻ, nuôi

con nhỏ sinh năm 2023, điều kiện gia đình khó khăn nên đây là những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo H khi được bị cáo S rủ đi G để vay tiền, trong quá trình đi trên xe ô tô bị cáo S nói bị cáo H lấy gói nilon chứa ma tuý ở trong quần ở hàng ghế phía sau ô tô đáng lẽ bị cáo phải căn ngăn S nhưng bị cáo vẫn thực hiện dùng kéo cắt thành 02 gói nhỏ, 01 gói bị cáo cầm sau đó sử dụng ma tuý cùng với đối tượng tên N1 ở G. Khi về đến nhà Q bị cáo là người cầm gói thuốc lá SAIGON bên trong có 2 gói nilon chứa ma tuý đá và công cụ sử dụng ma tuý để ở nhà Q, sau đó bị Công an bắt quả tang. Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sử, gia đình bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 2 con nhỏ trong đó có con đẻ cháu Triệu Hoàng An N2 bị bệnh down (đao), có mẹ đẻ và bố đẻ bị bệnh nặng (có xác nhận của chính quyền địa phương). Vì vậy HĐXX, xử bị cáo H mức án nhẹ hơn so với bị cáo S là phù hợp.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Đối với bị cáo S mặc dù bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị đánh đập, ép buộc khai lời khai trái ý muốn. Tuy nhiên, tại phần tranh luận bị cáo đã thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản gì, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Công S, Triệu Quang H, Phạm Quốc C, Hoàng Văn Q (kết quả xét nghiệm dương tính), quá trình điều tra xác định Lê Công S, Triệu Quang H, Phạm Quốc C, Hoàng Văn Q không thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý. Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Quốc C, lời khai ban đầu của S thể hiện C giao ma tuý cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành điều tra nhưng không có kết quả nên không có căn cứ giải quyết.

Đối với hành vi của Triệu Quang H cung cấp ma tuý cho đối tượng tên N1 sử dụng, có dấu hiệu của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả đối với đối tượng tên N1, nên tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với chị Đinh Như Huyền T (chủ sở hữu hợp pháp), Hoàng Bình M1 (nhờ T đứng tên khi mua xe) khi cho Phạm Quốc C thuê xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57, màu trắng, C cho S mượn thì chị T, C không biết S sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 1,2394 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON; 01 lọ có nắp màu vàng cắm 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 kéo màu bạc là vật cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc cho Lê Công S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1915 màu xanh đen cho Triệu Quang H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại 01 quần tây màu đen, 01 quần jean; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 áo thun dài tay màu xám, 01 áo khoác, 02 quần đùi cho Lê Công S.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57, màu trắng, cho chị Đinh Như Huyền T là chủ sở hữu hợp pháp.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Công S** và **Triệu Quang H** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Triệu Quang H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/7/2025).

Xử phạt bị cáo Lê Công S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/7/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 1,2394 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON; 01 lọ có nắp màu vàng cắm 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 kéo màu bạc là vật cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc cho Lê Công S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1915 màu xanh đen cho Triệu Quang H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tuyên trả lại 01 quần tây màu đen, 01 quần jean; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 áo thun dài tay màu xám, 01 áo khoác, 02 quần đùi cho Lê Công S.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF5, biển kiểm soát 48A-315.57, màu trắng, cho chị Đinh Như Huyền T là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Lê Công S và Triệu Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- CQCSĐTCA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Luân